TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Văn Tuấn và ông Nguyễn Đức Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 125/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2026/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 30/11/2004; nơi cư trú: xóm C, Khê N, xã M, Thành phố Hà Nội; số định danh cá nhân: 001204044029; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 06/01/2026 chuyển tạm giam; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Quách Thị L, sinh năm 2006; nơi cư trú: khu phố M, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

2. Anh Sùng Thìn P, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2025, tại khu K H, thuộc tổ dân phố H,

phường H, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Quốc V và Nguyễn Điểm T, sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố B, phường H, tỉnh Tuyên Quang rủ nhau đi lấy trộm xe máy để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, V và T đi xuống sân khu ký túc xá. Quan sát thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, không có biển số, màu trắng, không có chìa khóa xe ở ổ khóa và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 22AA-642.51, màu xanh, có chìa khóa cắm ở ổ khóa xe, đang để tại vỉa hè đường. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V và T đi xuống gần vị trí hai chiếc xe mô tô trên. V đứng cảnh giới, còn T đi đến chiếc xe Wave màu trắng, dùng 01 đoạn dây điện dài khoảng 5-6cm để đấu điện nổ máy được chiếc xe mô tô này, rồi nói với V: *"Anh đi xe màu xanh có chìa khóa, còn em đi con xe trắng"*. V hiểu ý T nói, nên nhanh chóng đi đến chiếc xe mô tô BKS 22AA-642.51, nổ máy, rồi mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô lấy trộm được nhanh chóng đi ra khỏi khu vực ký túc xá, chạy về hướng đi Hà Nội. Khi đi được khoảng 01 km, thì cả hai dừng xe lại. Tựa lấy chiếc cà lê (loại 10mm) mang theo dùng tháo chiếc biển số của xe mô tô BKS 22AA-642.51, cho vào cốp xe do V điều khiển. Lúc này, T dùng điện thoại của mình gọi bằng ứng dụng Zalo có hình ảnh video cho đối tượng V không rõ nhân thân, lai lịch, nói: *"Em có 02 con 2025, anh mua được bao nhiêu?"*, *"Hai con chốt mười ba triệu năm trăm nghìn đồng"*. V hiểu ý T gọi điện thoại trao đổi với người mua để bán 02 chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe đi theo Tựa đi đến khu vực cây xăng V1, thuộc phường Đ, Thành phố Hà Nội thì dừng lại. V nghe thấy T gọi điện thoại nói: *"Em đến rồi, anh ra đi"* và T nói với V: *"Thằng kia đứng đợi chỗ cũ"*, rồi Tựa một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn trắng đi bán. Khoảng 05 phút sau, T đi bộ về chỗ V và bảo V ngồi phía sau xe, còn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn xanh chở V đi đến gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, không rõ nhân thân, lai lịch. Khi T giao chiếc xe cho người đàn ông và người này đưa tiền cho T rồi bỏ đi, thì T nói với V: *"Bán hai con xe được 13.500.000 đồng"*, *"Để tám triệu đồng lại em lấy xe ra, để lại một triệu đồng bắt xe xuống Hà Nam, năm trăm nghìn đồng để ăn uống, còn bốn triệu đồng hai anh em chia đôi"*, rồi T đưa cho V 2.000.000 đồng. Sau đó, T và V thuê xe ô tô đi từ Hà Nội về đến nhà anh Nguyễn Huy T1, trú tại tổ dân phố L, phường D. Tại đây, T đưa cho anh T1 8.000.000 đồng, anh T1 đưa cho T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, không có biển số; rồi T điều khiển chiếc xe này chở V đi đến nhà nghỉ M thuộc Đ, thôn B, xã T, Thành phố Hà Nội thuê phòng để ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 27/12/2025, khi V ngủ dậy thì T đã bỏ đi.

Ngày 27/12/2025, chị Quách Thị Lđến Công an phường H trình báo về việc bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, chưa có biển kiểm soát và anh Sùng T2 Páo trình báo việc bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 22AA-642.51, màu sơn xanh.

Ngày 28/12/2025, Nguyễn Quốc V đã đến Công an phường H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

** Vật chứng, tài sản, đồ vật đã thu giữ gồm:*

- 01 Căn cước công dân số 001204044029 mang tên Nguyễn Quốc V 01 Căn cước công dân số 002207007464 mang tên Nguyễn Điểm T01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng (loại cờ lê mở ốc 10mm, có chiều dài 13cm, thân rộng 01cm, cờ lê có hai đầu mở ốc).

- 01 đĩa CD, có chứa hình ảnh video tại khu K H, thuộc tổ dân phố H, phường H và 01 đĩa CD có chứa hình ảnh video tại nhà nghỉ M thuộc Đ, thôn B, xã T, Thành phố Hà Nội

Ngày 30/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Quốc V tại xóm Chùa A, Khê N, xã M, thành phố Hà Nội kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 30/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ban hành Quyết định truy tìm vật đối với chiếc xe mô tô nhãn hiện Honda Wave, màu sơn trắng, không có biển kiểm soát và chiếc xe mô tô nhãn hiện Honda Wave, BKS 22AA-642.51, màu sơn xanh; đến nay chưa có kết quả.

Ngày 31/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ban hành Yêu cầu định giá tài sản, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường H xác định giá trị tài sản thiệt hại đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 22AA-642.51, màu sơn xanh, tại thời điểm ngày 26/12/2025. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS-HĐ/2026 ngày 05/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường H kết luận: *"Giá trị tài sản thiệt hại của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn trắng; xe chưa có biển kiểm soát..., sản xuất năm 2024 tại Việt Nam là 15.000.000 đồng. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn xanh; Biển kiểm soát: 22AA-642.51..., sản xuất năm 2024 tại Việt Nam là 15.000.000 đồng"*.

* Về trách nhiệm dân sự: chị Quách Thị L và anh Sùng T2 Páo yêu cầu Nguyễn Quốc V và Nguyễn Điểm T phải bồi thường cho chị L số tiền là 15.000.000 đồng, bồi thường cho anh P số tiền là 15.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Điểm T Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ban hành Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Điểm T. Tuy nhiên, T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số: A2065/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26/3/2026, tách hành vi của T để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 205/CT-VKS-KV5 ngày 09 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự -

xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/12/2025); hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (loại 10mm); trả lại cho Nguyễn Quốc V 01 Căn cước công dân, nhưng giao cho cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền quản lý để trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; lưu trong hồ sơ vụ án 02 chiếc đĩa CD. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự - buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho chị Quách Thị L số tiền là 7.500.000 đồng và bồi thường cho anh Sùng T2 Páo số tiền là 7.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Quốc V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2025, tại khu ký túc xá Hà H thuộc tổ dân phố H, phường H, tỉnh Ninh Bình; lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Điểm T đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, chưa có biển kiểm soát, màu sơn trắng, trị giá 15.000.000 đồng của chị Quách Thị L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 22A-642.51, màu sơn xanh, trị giá 15.000.000 đồng của anh Sùng T2 Páo đang để dưới sân, mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản V và T chiếm đoạt của các bị hại là 30.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quốc V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi

của Nguyễn Quốc V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với Nguyễn Quốc V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia, nhưng có tính chất tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Nguyễn Quốc V và Nguyễn Điểm T cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chị Quách Thị L và anh Sùng T2 Páo yêu cầu Nguyễn Quốc V và Nguyễn Điểm T phải bồi thường cho chị L số tiền là 15.000.000 đồng, bồi thường cho anh P số tiền là 15.000.000 đồng; nên Vvà T phải liên đới bồi thường cho chị Lvà anh P theo phần bằng nhau. Cụ thể: V phải bồi thường cho chị Ls ố tiền là 7.500.000 đồng và bồi thường cho anh P số tiền là 7.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Căn cước công dân số 001204044029, mang tên Nguyễn Quốc V: đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc V nên cần trả lại cho bị cáo. Giao cho cơ sở giam giữ nơi V chấp hành án phạt tù tạm giữ Căn cước công dân này và trả lại cho Vsau khi V chấp hành xong án phạt tù.

- Đối với 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (loại 10mm): là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Căn cước công dân số 002207007464, mang tên Nguyễn

Điểm T: được tách cùng hồ sơ vụ án Nguyễn Điểm T bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" để giải quyết là đúng quy định của pháp luật

- Đối với 02 đĩa CD: đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, hiện nay đang được lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 27 và 36); nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà Nguyễn Quốc V khai là người Nguyễn Điểm T đã giao dịch để bán 02 chiếc xe mô tô tại khu vực cây xăng V1 thuộc phường Đ, thành phố Hà Nội: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh, nhưng chưa làm rõ được người này. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 468, 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/12/2025).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Quốc V.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho chị Quách Thị L số tiền là 7.500.000 đồng và bồi thường cho anh Sùng T2 Páo số tiền là 7.500.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 đĩa CD (Bút lục số 27 và 36).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (loại 10mm); trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V01 Căn cước công dân số 001204044029, giao cho cơ sở giam giữ nơi V chấp hành án phạt tù tạm giữ Căn cước công dân này và trả lại cho V sau khi V chấp hành xong án phạt tù (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm

nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lại Xuân Cảnh